

7

thế giới sau khi chết

(Lời dẫn nhập này do người hành lễ đọc):

Cho đến nay, mặc dầu trong tình trạng chuyển tiếp của kinh nghiệm thực tại Chönyid Bardo, nhiều lần nhắc nhở đã được trực tiếp nêu ra mà những người có nghiệp ác chẳng chịu chút ảnh hưởng nào, lại sợ hãi, nên sự nhận biết rất khó. Qua ngày thứ mười bốn, người chết dễ bị xúc cảm mạnh hơn, nên người đọc phải có các lời hướng dẫn trong phần dưới đây.

thân trung ấm; sự sinh ra và khả năng siêu phàm của nó

Sau khi đã tỏ lòng tôn kính tam-bảo và đọc lời khấn cầu chư Phật và Bồ-tát gia hộ, hãy gọi tên người chết ba hoặc bảy lần rồi nói như sau:

Ôi, nhà người yêu dấu! Hãy lắng nghe cho kỹ và giữ điều này trong tâm: là sự sinh ra trong cõi địa ngục, trong cõi thiên đàng, và trong thân trung ấm, được gọi là hoá sinh—khác hẳn với sự sinh trên quả đất.

Thật ra, khi người trải qua các sự phát quang của chư thiên-thể thuần hoà và phần nộ trong giai đoạn *chönyid bardo* (tức tình trạng trải qua kinh nghiệm thực tại), người không thể nhận biết chư vị, cho nên bây giờ người chết ngất bởi sợ hãi trong ba ngày rười qua sau khi chết. Lúc người tỉnh lại thì NGƯỜI BIẾT đã đứng dậy trong người trong điều kiện nguyên sơ và một thân sáng rực giống như thân người trước đó liền phát sinh ra, như chú thuật đã nói: có một thân thể hình như không có thịt xương nhưng giống như thân đã có trước và giống với thân sẽ sinh ra sau này với các khả năng của cảm quan, có thể vận động tự do, cùng với sức mạnh của nghiệp lực và được trông thấy trước mắt trời trong suốt của những thiên thể của thân trung ấm đồng tánh.

Ý nghĩa trên được hiểu như sau:

Thân sáng rực giống với thân trước đó và giống với thân sẽ sinh ra sau này chỉ cho thấy rằng người chết sẽ có một thân giống như xác thân bằng xương bằng thịt trước đó, tức thân của người sống với các khuynh hướng riêng của nó, và sẽ có một số vẻ đẹp, tướng tốt, như những vị sống trong những điều kiện cao sang. Thân này phát sinh từ lòng mong ước, là ảo giác của các tưởng tượng trong tình trạng trung gian, và được gọi là THÂN ƯỚC VỌNG.

Vào lúc này, nếu người phải sinh về cõi trời thì thế giới chư thiên sẽ hiện ra cho người thấy. Nếu phải sinh vào cõi A-tu-la, cõi người, cõi súc sanh, ngã quý hay địa ngục thì cảnh giới các cõi ấy cũng sẽ hiện ra với người. Do đó chữ *thân trước* như đã nói trên đây là ngụ ý người tưởng có thân bằng xương bằng thịt như thân cũ với các khuynh hướng đã quen cũ, và *chữ thân sẽ sinh sau* này là ý nói người sẽ thấy cảnh giới tương lai, nơi đó người sẽ sinh ra.

Vì vậy, cả hai ý trên có nghĩa là thân bằng xương thịt đã lìa bỏ và thân bằng xương thịt sẽ phải mang khi tái sinh.

Vào lúc này người chớ theo dõi các cảnh giới hiện ra. Chớ có yếu đuối. Nếu vì yếu đuối mà người cảm thấy yếu mền các cảnh giới đó, người sẽ phải lang thang trong sáu nẻo luân hồi và người sẽ phải khổ sở.

Cho đến ngày vừa qua, người đã không thể nhận ra TÌNH TRẠNG CHUYỂN TIẾP CỦA KINH NGHIỆM THỰC TẠI – *chönyid bardo*, và người đang còn lang thang đi xuống đến chỗ này. Bây giờ nếu người muốn đứng vững nơi chân lý thật sự người phải để cho tâm thần người nghỉ ngơi không xao lãng, trong tình trạng vô vi, không dính mắc, không mê muội nhưng phải uyên nguyên sáng chói, trong các chân không của tâm trí người: đây là thực trạng mà giáo chủ người đã dạy cho người. Nhờ đó người sẽ đạt được sự giải thoát, mà không bị bắt buộc phải qua cửa của sinh tử trở lại.

Nhưng nếu người không thể tự biết chính người thì lúc này, cho dù thiên thể hộ mệnh người là thế nào, cho dùng giáo chủ người là ai, người hãy suy nghĩ về chư vị với lòng thương mền cùng cực, với sự tin cậy khiêm cung mà đặt chư vị trên đầu người để núp bóng.

Điều này rất quan trọng. Người chớ nên xao lãng!

Ôi nhà người yêu quý! Hãy lắng nghe đây! Có đủ *mọi khả năng của các cảm quan và có khả năng vận động tự do* nghĩa là lúc còn sống dù bị đui mù, điếc câm, tàn tật thì khi chết mắt sẽ trông thấy rõ các hình, tai nghe được âm thanh tiếng nói, và các cảm quan khác đều nguyên vẹn và có thể hoạt động một cách hoàn hảo. Vì vậy nên nói rằng: thân trung ấm có đủ mọi khả năng của cảm quan. Tình trạng hiện tại là người đã lìa bỏ thân xác cũ và đang lang thang trong thân trung ấm. Người hãy hành động làm sao để biết rõ điều này. Người hãy nhớ các lời hướng dẫn này, hãy nhớ những lời giáo huấn này.

Ôi nhà người yêu quý! Vận động tự do nghĩa là thân người hiện tại là thân ước vọng – tâm trí người đã xa lìa nơi nó từng nương tựa – thân này không phải là thân có vật chất thô nặng nên có thể đi xuyên qua vách đá, đồi, núi, nhà cửa và đến núi Tu-di cũng không bị ngăn trở. Ngoại trừ đức Phật Gayà và lòng mẹ, còn tất cả mọi thứ, kể cả núi Tu-di đều không thể làm chướng ngại sự lui tới của người.

Đây cũng là điều chứng tỏ cho người thấy: người đang lang thang trong tình trạng chuyển tiếp, đang tìm sự tái sinh gọi là *sidpa bardo*. Người hãy nhớ các lời giáo huấn của giáo chủ người, và hãy cầu khẩn đức đại từ-bi Quan Thế Âm Bồ-tát.

Ôi nhà người yêu quý! Người có khả năng làm những việc kỳ diệu. Đó không phải là kết quả của đại định, nhưng khả năng này đến với người một cách tự nhiên và có tính cách nghiệp lực. Trong chốc lát người có thể băng qua bốn đại lục bao quanh núi Tu-di, hay là tức khắc đến nơi mà người muốn đến. Thời gian người đến nơi nào đó rất nhanh; bằng khoảng thời gian làm động tác dang hai tay hoặc xếp hai chân lại, gọi là *tốc hành môn*.

Các khả năng khác đó thuộc ảo cảnh, thay đổi hình tướng người không nên ưa thích. Chớ nên ưa thích chúng.

Bây giờ người ước muốn có khả năng gì thì người có thể có được khả năng đó. Người có công năng đó ở trong người, do vậy người hãy nhận biết điều này và nên khẩn cầu để được giải thoát.

Ôi nhà người yêu quý! *Được trông thấy trước mắt trời trong suốt của những thiên thể đồng tánh* nghĩa là các thiên thể đồng tánh kia, vì cùng một cách cấu tạo và cùng một trình độ thấy biết trong tình trạng chuyển tiếp nên dễ nhận ra nhau. Thí dụ các loài hữu tình sẽ phải tái sinh nơi cõi trời thì sẽ gặp nhau ở cõi trời, v.v.. Chớ quyến luyến những người mà người thấy đó, mà hãy suy nghĩ về đức từ-bi.

Được trông thấy trước mắt trời trong suốt nghĩa là chư thiên nhờ công đức được sinh ra, dễ trông thấy với đôi mắt thanh tịnh của những vị tu thiền định. Chư vị này không phải lúc nào cũng thấy được họ: chỉ khi nào tập trung tư tưởng thì có thể thấy họ. Những lúc khác thì không thể thấy được. Đôi khi chính trong lúc thực hành thiền định, nếu không hoàn toàn tập trung tư tưởng cũng khó thấy họ.

đặc tính của sự sống trong tình trạng chuyển tiếp

Người đọc tiếp tục đọc những lời hướng dẫn đối chiếu để luôn luôn nhắc nhở người chết những điều cần làm và cách suy nghĩ sao cho phù hợp để khỏi bị tái sinh:

Ôi nhà người yêu quý! Người có loại thân đó sẽ thấy các vị trí quen thuộc với họ trên quả đất cũng như thấy cha mẹ mình, giống như người ta thấy cha mẹ mình trong giấc chiêm bao.

Người nói với cha mẹ người, bạn bè người. Người nói với họ mà họ không nhận ra người, không trả lời người. Lúc ấy người thấy họ khóc, ai cũng khóc, người bèn nghĩ: ‘Tôi chết rồi sao? Làm sao bây giờ? Và người cảm thấy đau đớn

như con cá bị lôi ra khỏi nước và bị đặt trên than đỏ rực. Đau khổ không thể nào tả xiết.

Nhưng đau khổ cũng chẳng ích gì. Nếu người có một vị giáo chủ thì hãy cầu khẩn ngày. Hãy cầu đấng thiên thể hộ mệnh, đấng từ-bi. Nhưng nếu người cảm thấy lưu luyến thân thuộc, bạn bè người thì điều này không có lợi cho người. Vậy chớ có dính mắc! Hãy cầu nguyện đức Đại-thánh đại từ-bi, thì người sẽ không còn buồn sợ, khủng khiếp nữa.

Ôi nhà người yêu quý! Khi người bị gió nghiệp đẩy đi đây đó, trong sự chuyển động không ngừng thì thần trí người không có nơi để nương dựa nghỉ ngơi, mà bị đưa đẩy như cái lông chim bị cuốn theo gió mạnh, bay đi lông lốc, muốn ngừng lại cũng không được. Khi nhìn thấy người đang khóc thì nên nói rằng: “Có tôi ở đây, đừng khóc nữa” Khi thấy họ không nghe người nói, người nên nghĩ: “Mình đã chết rồi!” Khi người cảm thấy đau khổ thì nên nghĩ: ‘Không nên đau khổ làm gì.’

Lúc ấy sẽ có một vùng ánh sáng xám mờ như lúc hoàng hôn—thời gian giao nhau giữa tia sáng cuối cùng của ngày tắt để nhường chỗ cho bóng đêm phủ lên. Người sẽ ở trong môi trường sáng này từ một, hai, ba, bốn, năm, sáu hay bảy tuần lễ như vậy đến ngày thứ 49.

Nói chung sự khốn khổ của thân trung ấm kéo dài từ 22 đến 49 ngày, tùy theo nghiệp lực quyết định, chứ có thời gian nhất định.

Ôi nhà người yêu quý! Vào lúc này, gió nghiệp khủng khiếp, khó chịu, đẩy phía sau người từng luồng. Chớ sợ thứ gió này. Đây cũng là ảo tưởng của riêng người. Một vùng tối đen đặc ghê rợn sẽ tiếp tục hiện ra với người và từ trong bóng đêm đó phát ra những âm thanh rợn người, khủng khiếp nghe như ‘đập nó, đánh nó, giết nó’ và những lời đe dọa khác. Cũng đừng sợ bóng tối và các âm thanh đó.

Trong nhiều trường hợp khác, những người quá nặng nghiệp, theo nghiệp tạo ra những hung thần, ác quỷ ăn thịt sống, mang những vũ khí khác nhau, vừa hét lên ‘đánh, giết’ vừa tạo nên tiếng ồn kinh khủng. Họ sẽ đi về phía người, hình như để hỏi ý kiến nhau cho biết ai sẽ bắt người. Những cảnh ảo giác bị các mãnh thú ăn thịt đuổi theo cũng sẽ hiện ra. Mưa, tuyết, đêm tối, gió thổi từng cơn, ảo tưởng bị nhiều đám đông rượt đuổi cũng sẽ đến.

Những âm thanh như tiếng núi sập, tiếng sóng biển đập vào vách đá, tiếng lửa cháy ào ào, tiếng gió rít lên đồng thời nổi lên, rền vang như sấm nổ. Khi nghe những âm thanh này người đừng sợ. Người ta vì sợ các âm thanh này nên cắm đầu chạy, không cần biết chạy về đâu. Trên đường chạy trốn hiện ra ba cái hố sâu thẳm: hố màu trắng, đen, đỏ. Chúng trông rất dễ sợ và lúc nào cũng có cảm tưởng sẽ bị rớt xuống đó.

Ôi nhà người yêu quý! Đó không phải là hố thật. Đó là ba hố tượng trưng cho *tham, sân, si*. Vào lúc đó người nên biết rằng: mình đang ở trong tình trạng chuyển tiếp và đang ‘tìm sự tái sinh’ *sidpa bardo*. Người hãy cầu đức Đại Từ-bi và chăm chú van xin như vậy:

‘Ôi đức Pháp-vương từ-bi! Kính xin chư Phật, Bồ-tát và giáo chủ con, chớ để cho con (xưng họ và tên mình) bị đọa vào ba đường khổ.’

Phải nhớ nói như vậy, đừng quên.

Những kẻ đã tích lũy công đức, đặc biệt tự hiến dâng cho đạo pháp sẽ trải qua những khoái cảm vi diệu hạnh phúc; một sự an lạc vô biên. Nhưng đa số người bình thường không có bao nhiêu công đức tu tập mà không hề gây ác nghiệp sẽ không trải qua cảm giác sướng hay khổ mà là sự si độn đờng đờng lơ lảo.

Ôi nhà người yêu quý! Dù có gì xảy đến – dù có được khoái cảm vi diệu hay đờng đờng lơ lảo – cũng chớ để bị nó lôi cuốn, chớ đắm mê nó mà hãy nghĩ đến tam-bảo, nghĩ đến giáo chủ của người. Hãy bỏ mọi dính mắc, mọi ước mong. Hãy giữ tinh thần người không xao lãng ngoài đại biểu tượng của sự thiền định và cũng chớ nghĩ rằng người đang thiền định. Điều quan trọng này cần phải ghi nhớ.

Ôi nhà người yêu quý! Vào lúc này người có thể được nghỉ ngơi đôi chút ở các đầu cầu, trong các đền đài, gần những đỉnh tháp khi những thứ này được dựng lên làm thánh tích. Nhưng người không thể lưu lại ở đó lâu vì tâm trí người đã rời khỏi xác phàm. Vì không được tự do rong chơi nên người cảm thấy khó chịu, hoảng hốt. Đôi khi *người biết* trong người trở nên buồn rầu, rồi bỏ chạy, không có gì liên tục.

Lúc đó tư tưởng mới nảy sinh trong tâm thức người: ‘Than ôi. Ta đã chết rồi! Biết làm sao đây?’ Với tư tưởng này, người biết trong người sẽ buồn thảm, lòng người sẽ giá lạnh, người sẽ cảm thấy khốn khổ, buồn phiền vô hạn. Bởi vì người không thể ở yên một chỗ và bị bắt buộc phải tiến tới. Người không nên nghĩ những điều gì khác mà hãy để yên cho thần trí ở yên trong tình trạng không biến đổi.

Về đồ ăn thì những gì đã được dâng cúng cho người, người chỉ có thể đụng chạm đến mà thôi. Bạn bè cũng không thể giúp gì cho người được. Do những thói quen lúc sinh tiền, thần thức khi vào tình trạng chuyển tiếp để tìm sự tái sinh – *sidpa bardo* – tạo thành nghiệp lực nên mọi vui sướng hay khổ não đều tùy thuộc vào nghiệp lực này. Người sẽ thấy nhà cửa, bà con, gia đình người, xác thân người và người sẽ nghĩ: ‘Bây giờ ta đã chết rồi! Biết làm sao đây?’ Rồi buồn phiền áp chế, người nảy ra ý nghĩ: ‘Ôi, sao không cho tôi một thân xác?’ Trong lúc nghĩ như vậy, người tiếp tục lang thang để tìm một thân xác.

Vì thời gian ở trong tình trạng *chönyid bardo* kéo dài, nên có đến chín lần người tìm cách trở về với thân xác cũ, nhưng vì mùa đông làm thân xác đó giá lạnh, còn mùa hè thì trở thành rữa thối, hoặc do thân nhân trong gia đình đã đem đi thiêu đốt hoặc chôn đi, hoặc ném xuống nước hoặc cho chim chóc thú dữ ăn. Do không tìm lại được chỗ nương cũ người cảm thấy bức bối, như bị chèn ép trong những kẽ nứt, hố sâu, đá khối, đá tảng.

Thực nghiệm về sự đau khổ này xảy ra trong tình trạng chuyển tiếp khi người ta tìm cách tái sinh. Lúc đó, ngay khi tìm được một xác thân người cũng chỉ gặp những phiền muộn không kém. Vậy, người hãy vứt bỏ ước vọng muốn có một xác thân, mà hãy để cho thần trí người ở yên trong tình trạng nhẫn nại, và phải làm sao để được trụ tại một chỗ. Có như vậy người mới được giải thoát khỏi thân trung ấm.

sự phán xét

Tuy vậy, vẫn có thể có trường hợp là vì nghiệp ác người chết vẫn không nhận ra được các điều nêu trên. Người đọc, hay người hành lễ nên tiếp tục, gọi tên người chết và nói như thế này:

Ôi nhà người yêu quý! (Nêu họ và tên người chết) ... hãy lắng nghe đây. Nếu người đang đau khổ như vậy, chính là do nghiệp riêng của người. Chẳng phải vì ai cả mà chỉ do nghiệp riêng của người mà ra. Do đó người hãy cầu xin tam-bảo một cách nhiệt thành. Làm như vậy người sẽ được che chở. Nếu người không chịu cầu khẩn, không chịu suy nghĩ về đại biểu-tượng hay về một thiên thể hộ mạng nào thì vị thiện thần cùng sinh ra một lúc với người sẽ đến với người và đếm các hành vi tốt của người bằng các viên sỏi màu trắng. Vị ác thần cũng sẽ đến với người để kể tội các hành động xấu của người bằng những viên sỏi màu đen.

Do vậy người sẽ cảm thấy vô cùng sợ hãi, khiếp kinh, run rẩy và người sẽ chối: ‘Tôi không hề phạm một lỗi lầm nào.’

Bấy giờ, Diêm-vương sẽ phán rằng: ‘Vậy ta sẽ xem kính chiếu nghiệp.’ Vừa nói ngài vừa nhìn trong kính, trong đó mọi hành động tốt, xấu đều lần lượt hiện ra. Vậy thì nói dối có ích gì. Tức thì một đao phủ của vua Diêm-vương giận dữ đến trói người lại và dẫn đi chặt đầu người, moi tim, ruột người ra, liếm não người, uống máu, ăn thịt, gặm xương người. Nhưng người không thể chết được. Mặc dầu thấy xác thân mình bị chặt thành nhiều mảnh, nhiều khúc, người vẫn còn sống. Các hình phạt này cứ lặp đi lặp lại nhiều lần khiến cho người cảm thấy đau đớn, khổ sở không bút nào tả xiết.

Ngay từ khi thấy đếm các viên sỏi, người chớ sợ hãi hoặc hoảng vía. Chớ có nói dối hay chối, và cũng chớ sợ vua Diêm-vương! Thân người chỉ là thân thức

không thể chết được, dù là bị chặt đầu hay bị bằm ra từng mảnh. Trong thực tại, thân người đồng thể với chân không. Vậy, người không cần phải sợ. Các vua Diêm-vương chỉ là các ảo giác của chính người.

Thân ước vọng của người là một thân của các khuynh hướng và của chân không. Chân không chẳng có thể làm cho chân không bị thương. Cái gì không có tự tánh chẳng thể nào làm cho cái gì không có tự tánh bị thương được.

Ngoài các ảo giác của cá vị, thật sự chẳng có vật gì ở ngoài tự thể như là vua Diêm-vương, hay Thượng-đế, hay ác quỷ hoặc hung thần có đầu bò tót. Hãy hành động thế nào để nhận ra điều đó.

Vào lúc đó người hãy bằng mọi các nhận biết rằng mình đang ở trong tình trạng thân trung ấm. Hãy suy nghĩ về sự đại-định của đại biểu tượng. Nếu người không thể suy nghĩ được thì ngay khi đó người chỉ cần phân tích kỹ lưỡng cái bản tính thực của những gì là cho người sợ hãi: trong thực tại, chẳng có gì được thành hình mà chỉ có cái chân không là Pháp-thân. Cái chân không này không phải là đồng tính với cái hư không mà là cái chân không của thực tính làm cho người cảm động, và trước tình trạng khiến thần trí người sáng chói rõ ràng và thông suốt hơn. Đây là thực trạng tinh thần của Báo-thân.

Trong tình trạng mà người đang hiện hữu, người sẽ trải qua sự bối rối khó tả. Đó là làm sao sự bất khả phân của chân không với cái trong sáng. Cái chân không thì trong sáng theo thể tánh; và cái trong sáng của thể tánh là chân không, và cái trong sáng không thể tách rời khỏi cái chân không—một thực trạng nguyên sơ không biến đổi của tâm trí. Đó là A đề-thân (đồng nghĩa với Pháp-thân). Và lực của thân này sáng chói không bị chướng ngại sẽ toả rạng khắp nơi: đó là Hoá-thân.

Ôi nhà người yêu quý! Hãy lắng nghe đây, chớ xao lãng. Chỉ nhờ sự nhận biết bốn thân mà người chắc chắn đạt được sự giải thoát hoàn toàn trong một của bốn thân đó. Chớ nên xao lãng. Đường ranh giữa chư Phật và chúng sanh là ở chỗ này. Lúc này là giây phút vô cùng quan trọng. Nếu bây giờ người xao lãng thì người sẽ phải trải qua vô số kiếp thời gian để thoát ra khỏi cảnh ô trọc của đau khổ.

Nên nhớ đến lời nói này, có thể ứng dụng được ngay. Đó là “sự phân biện được tạo ra trong phút chốc, sự giác ngộ hoàn toàn chỉ đạt được trong nhất thời.”

Cho đến lúc này toàn bộ tình trạng chuyển tiếp này đã sáng chói trên người, mà người không nhận ra bởi vì người quá xao lãng. Vì xao lãng nên người cảm thấy sợ hãi, khủng khiếp. Nếu bây giờ người lại xao lãng nữa thì các dây từ ái của *các thánh thể có đôi mắt xót thương* sẽ đứt đoạn và người sẽ đoạ vào nơi không có sự giải thoát tức thời. Vậy người hãy khôn khéo. Mặc dầu người đã không thể nhận biết các sự kiện cho đến bây giờ, mặc dầu đã có những cách

đối chiếu rõ ràng – người có thể thực hiện sự nhận biết đó vào lúc này và đạt được sự giải thoát.

Nếu người đọc hành lễ để tiếp dẫn một người dốt nát thì nên nói như sau:

Ôi nhà người yêu quý! Nếu người không biết cách suy nghĩ thì hãy nhớ đến Phật, Pháp, Tăng và cầu khẩn chư vị. Hãy nghĩ rằng: Mọi sự sợ sệt, mọi sự khủng khiếp hiện ra đều là thân hộ mệnh của người hay là sự biểu hiện của đức từ-bi. Hãy nhớ đến bí danh đã ban cho người vào lúc truyền pháp lúc người còn sống ở thế gian. Hãy nhớ tên vị giáo chủ của người, và hãy đọc các tên đó (tên người và tên của giáo chủ người) cho vua Diêm-vương biết thì dù người có bị rơi xuống hố sâu người cũng sẽ chẳng đau đớn gì. Hãy tránh sự lo sợ và khủng khiếp.

Ảnh hưởng quyết định của tư tưởng

Người hành lễ nên nhớ điểm này: Hãy nói điều ấy vì nhờ sự đối chiếu như vậy, mặc dù sự tái thoát đã không đạt được trước đây, nhưng chắc chắn sẽ đạt được ở đây. Tuy vậy, có thể sự giải thoát vẫn chưa đạt được cho nên vẫn tiếp tục và chuyên chú là cần thiết cũng phải gọi tên người chết và nói như vậy:

Ôi nhà người yêu quý! Kinh nghiệm tức khắc của người sẽ là những niềm vui chốc lát, kéo theo những phiền muộn nhất thời rất thâm hơn như sự căng thẳng của sợi dây cung lúc giương cung lúc để bình thường. Người chớ nên luyến tiếc cái vui đó cũng như đừng chán nản vì nỗi buồn đó. Nếu được sinh ra trong một hoàn cảnh tốt hơn thì cảnh giới về hoàn cảnh đó bắt đầu xuất hiện.

Cha mẹ người hiện đang còn sống. Có thể họ muốn làm lợi lạc cho người nên giết nhiều súc vật, tổ chức tế lễ linh đình và bố thí của cải. Còn người, vì chưa thấy lợi ích của các hành động ấy nên có thể nổi giận khi thấy các việc làm của cha mẹ người khiến người phải tái sinh vào địa ngục. Cho dù những người còn sống đang làm gì chẳng nữa, người phải cố giữ làm sao để tâm trí rộng rang và không hề bị một ý tưởng nóng giận nào khởi lên. Hãy nghĩ về những người còn sống với lòng cảm mến.

Hơn nữa, nếu người tự cảm thấy luyến tiếc các cửa cải để lại trên đời và nếu thấy các cửa cải đó vào tay người khác, người bỗng nổi giận vì tiếc nuôi thì cái giận đó sẽ làm hoen ố tâm trí người đến độ, thay vì được sinh ra trong hoàn cảnh tốt đẹp, sung sướng hơn thì người bị bắt buộc phải sinh vào địa ngục, hay vào thế giới ngạ quỷ làm linh hồn đói rét khốn khổ. Hơn nữa, nếu người còn luyến tiếc của đời, để lại đằng sau người, người cũng có thể chiếm hữu được nhưng rồi chẳng có ích gì cho người nữa.

Vậy người hãy bỏ hết các sự yếu đuối, bỏ hết mọi dính mắc đối với của cải ở đời, vất bỏ trọn vẹn và tận tình. Ai chiếm lấy tài sản của người cũng chẳng

quan trọng gì. Chớ có tiếc của mà hãy sẵn sàng từ bỏ tất cả một cách có dụng ý. Hãy nghĩ rằng: ta dâng tài sản đó cho tam-bảo và cho giáo chủ của ta. Hãy ở yên trong tâm trạng không dính mắc đó, không yếu đuối trước mọi hảo vọng.

Lúc tiến hành tang lễ, khi đọc thần chú biến thức cho chư vị vô hình nhận được đồ ăn dâng cúng để xóa bỏ ác nghiệp cho người khởi phải sinh vào cõi dưới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nếu nghi thức không được tiến hành một cách đúng đắn chứ không làm lấy có, lấy rồi, pha với xao lãng, buồn ngủ thì cho dù người thấy thế nào chăng nữa, người chớ nghĩ là họ không làm đúng nghi lễ, là họ phản bội người. Vì nghĩ như vậy người lại buồn phiền, lại nghi ngờ, mất niềm tin, thay vì khiêm nhường, thương mến: đừng để bị ô nhiễm bởi những ý tưởng xấu vào lúc này vì như vậy chắc chắn người sẽ bị sinh vào nơi khốn khổ. Người nên tin tưởng, khiêm nhường và nghĩ tốt về các cách hành lễ và đọc chú.

Nghi xấu, không những chẳng có lợi cho người mà còn gây tai hại rất lớn. Bởi vậy, đối với nghi thức không đúng, cách hành lễ không hợp, các tăng lữ không đoan nghiêm thì người hãy nghĩ rằng: Lời Phật dạy không thể sai, Pháp Phật bảo làm không thể sai quấy mà làm tăng thêm sự nghiêm chỉnh của cuộc hành lễ. Ta quy y tam-bảo là theo tinh thần này—*Y pháp bất y nhân*. Ta phải tin tưởng vào chư vị. Nghĩ như vậy thì mọi việc làm của họ sẽ đem lại lợi ích cho người và nên cảm mến họ một cách chân thành. Nên nhớ điểm này rất quan trọng.

Nếu người sẽ phải sinh vào hoàn cảnh khốn cùng, và ánh sáng của tình trạng đó đã bắt đầu xuất hiện, mà cha mẹ, thân thuộc, những người thừa kế của cải của người tiến hành các nghi lễ thanh khiết, không xen lẫn những việc dữ như giết hại súc vật, và nếu tu sĩ tăng viện trưởng thông thái đến tiến hành những nghi thức đúng đắn, nghiêm chỉnh mà người cảm thấy vui, thoả thích thì tâm trạng này, vào lúc đó, có tác dụng tâm lý rất tốt đến độ, thay vì bị sinh vào thế giới khốn cùng thì người sẽ được sinh vào hoàn cảnh tốt hơn, sung sướng hơn.

Vậy người chớ nên khởi lên những tư tưởng bất hiếu, bất trung, bội giáo, mà nên không suy nghĩ gì về bất cứ điều gì để tạo nên niềm thương cảm hồn nhiên với đức tinh khiêm nhường. Điểm này vô cùng quan trọng, cho nên người phải vô cùng thận trọng.

Ôi nhà người yêu quý Tóm tắt lại, ta có thể nói rằng: tâm trí người hiện tại trong tình trạng chuyển tiếp và chưa thật sự thuộc về đối tượng nào chắc chắn cả. Tâm trạng này không có trọng lượng và đang chuyển động không ngừng, cho nên mọi tư tưởng đến với người vào lúc này dù tốt hay xấu đều có sức dẫn dắt rất mạnh. Vậy người chớ nên nghĩ đến bất cứ điều gì xấu mà nên luôn luôn nhớ đến bất cứ hành trạng tín ngưỡng nào, hoặc là nếu người không quen nhớ

đến các hành trạng đó thì hãy bày tỏ một tình thương trong trắng và đức tin khiêm nhường. Hãy khẩn cầu đấng Đại từ-bi, và thiên-thể hộ mệnh của người. Hãy quyết định và nói như vậy:

*Than ôi! Trong lúc con một mình lang thang,
xa hết mọi bạn bè thân mến,
Khi tưởng tượng của tự thân thoát đến
sáng chói trên đầu con,
Cúi xin chư Phật thường còn
Nhủ lòng từ bi cứu độ
Khỏi phải u buồn đau khổ, kinh hoàng!
Khi muôn tiếng sấm rền vang
Khiến con phải sầu lo hốt hoảng,
Xin chư Thiên, Thần bình thần
Chuyển thành Thần chú sáu âm thanh!
Con đang mang nhiều nghiệp chướng lành
Xin đức Đại từ-bi chở che giúp đỡ,
Cho luồng ánh sáng trong lành rọi rõ
Toả rạng trên con để tự hoà mình
Trong Đại-thể của Pháp-thân thường trụ.*

Một lời cầu nguyện chân thành theo hình thức ấy sẽ là một sự dắt dẫn vững chắc đối với người. Người có thể được bảo đảm là không bị thất vọng. Điều này rất quan trọng, nhờ khẩn cầu như vậy, một lần nữa trí nhớ sẽ đến và sự nhận biết với sự giải thoát sẽ được thành tựu.

ráng đông các luồng ánh sáng của sáu cõi

Tuy thường phải lặp lại các lời chỉ dẫn trên đây nhiều lần, nhưng nếu người đọc cảm thấy sự nhận biết của người chết vẫn khó khăn vì chịu ảnh hưởng của nghiệp ác thì điều tốt hơn cả là đọc lại trọn vẹn các lời hướng dẫn đối chiếu trên đây nhiều lần nữa. Lúc bấy giờ, một lần nữa, hãy gọi tên người chết và nói với họ như vậy:

Ôi nhà người yêu quý! Người đã không thể hiểu rõ những gì đã được nói trước đây. Do đó, thân của sự sống đã qua sẽ dần dần bị xoá, và thân của sự sống sắp đến sẽ dần dần hiện rõ. Buồn phiền vì việc này người sẽ nảy sinh ý nghĩ rằng: ‘Ôi, tôi sẽ phải chịu đựng nỗi khốn khổ nào đây? Bây giờ mặc dầu là tôi phải có thân nào, tôi cũng phải đi tìm nó.’ Trong lúc suy nghĩ như vậy, người đi đi lại lại không ngớt và người thường lơ đãng. Lúc đó sẽ chói sáng trên người các luồng hào quang của sáu cõi luân hồi. Hào quang của cõi mà người sẽ sinh về thì sẽ sáng chói một cách khác thường hơn các luồng ánh sáng khác.

Ôi nhà người yêu quý! Hãy lắng nghe đây. Nếu người muốn biết sáu loại hào quang ấy thì hãy chú ý:

- Hào quang màu trắng mờ là của thế giới chư Thiên;
- Hào quang màu lục mờ là của thế giới A-tu-la;
- Hào quang màu vàng mờ là của thế giới loài người;
- Hào quang màu xanh mờ là của thế giới súc sanh;
- Hào quang màu đỏ mờ là của thế giới nạ quỷ;
- Hào quang màu xám khói là của thế giới địa ngục.

Vào lúc ấy, theo nghiệp lực của thân người sẽ thấy màu của người sẽ sinh về.

Ôi nhà người yêu quý! Vào giờ phút các lời giáo huấn này có tầm quan trọng rất đặc biệt. Cho dù màu hào quang sáng chói trên người là màu gì chẳng nữa, người hãy suy nghĩ về nó y như người suy nghĩ về Đấng Đại-từ-bi. Cho dù hào quang đó phát xuất từ chỗ nào, người hãy xem chỗ đó như là đang hiện hữu trong đấng Đại Từ-bi. Đây là nghệ thuật sâu kín và tinh tế; nó có thể ngăn cản sự tái sinh. Cho dù vị Thiên-thể hộ mệnh của người là vị nào chẳng nữa, người hãy suy tư về ngài thật lâu rằng đó là hình bóng giả dối, không hiện hữu thật sự giống như hình ảnh của nhà ảo thuật tạo ra, gọi là hình bóng thuần túy thuộc ảo tưởng.

Lúc ấy người hãy để cho hình bóng của Thiên-thể hộ mệnh tự tiên tan và biến mất, bắt đầu từ những đường viền ngoài hướng về trung tâm, cho đến khi không còn gì để trông thấy nữa. Lúc ấy, người hãy đặt mình vào thực trạng của ánh sáng và của chân không mà người không thể nhìn thấy qua bất cứ hình tướng nào rồi ở yên trong trạng thái đó một thời gian. Sau đó người nghĩ về Thiên-thể hộ mệnh, về ánh sáng trong suốt. Phải suy nghĩ luân phiên như vậy. Kế đó, người hãy để cho tâm trí tự tan biến dần dần.

Trong mọi chỗ, nơi nào có ê-te—chữ Phạn gọi là *ākāśha*—ngự trị thì nơi đó tâm thức ngự trị; trong mọi chỗ, nơi nào tâm thức ngự trị thì nơi đó Pháp-thân ngự trị. Hãy ở yên trong thực trạng vô sinh của Pháp-thân. Trong thực trạng đó, sự sinh không thể xảy ra và sự giác ngộ đã hoàn toàn đạt được vậy.

